

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Bu lông 8x22 90128-KET-900 HONDA AIR BLADE 110, WAVE 110, WINNER R

Mã sản phẩm 90128KET900 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe AIR BLADE 110, GOLDWING, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER R, WINNER X

Phụ tùng xe máy mã 90128KET900 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe AIR BLADE 110, GOLDWING, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER R, WINNER X. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-8x22-90128-ket-900-honda-air-blade-110-wave-110-winner-r--90128KET900> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bu lông 8x22 90128-KET-900 HONDA AIR
BLADE 110, WAVE 110, WINNER R



SKU	90128KET900
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	AIR BLADE 110, GOLDWING, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER R, WINNER X
Năm	AIR BLADE 110: 2007,2008,2009,2010,2011,2012 GOLDWING: 2023 WAVE RSX 110: 2012 WINNER 150: 2016,2017,2018,2019 WINNER R: 2025,2026 WINNER X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026
ĐVT	Cái
Giá lẻ	18.090đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	6,030đ	-66.7%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	6,358đ	-64.9%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	6,687đ	-63%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	7,126đ	-60.6%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	18,090đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 90128KET900 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG F - 30 CATALOGUE ĐỂ CHÂN WINNER R (2025-2026)** — HONDA · WINNER · 2025,2026 · CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT) · chi tiết số 17
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-30-catalogue-de-chan-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005616>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 1 CATALOGUE GÁC CHÂN (ACA110B) HONDA AIR BLADE 110 (03 / 2007 - 12 /**

- 2012)** — HONDA · AIR BLADE · 2007,2008,2009,2010,2011,2012 · *CATALOGUE AIR BLADE 110 (03/2007-12/2012)* · chi tiết số 7
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-1-catalogue-gac-chan-aca110b-honda-air-blade-110-03-2007-12-2012--EPCDOV0004083>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 CATALOGUE GÁC CHÂN (ANC1107 / 8 / A,ACA110A) HONDA AIR BLADE 110 (03 / 2007 - 12 / 2012)** — HONDA · AIR BLADE · 2007,2008,2009,2010,2011,2012 · *CATALOGUE AIR BLADE 110 (03/2007-12/2012)* · chi tiết số 7
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-catalogue-gac-chan-anc1107-8-aaca110a-honda-air-blade-110-03-2007-12-2012--EPCDOV0004082>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 23 CATALOGUE YÊN XE - BÌNH ÁC QUY HONDA WAVE 110 RSC** — HONDA · WAVE · 2012 · *CATALOGUE WAVE 110 RSX K07 (2012)* · chi tiết số 14
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-23-catalogue-yen-xe-binh-ac-quy-honda-wave-110-rsc--EPCDOV0002416>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 30 CATALOGUE GÁC CHÂN HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P)** — HONDA · WINNER · 2022 · *CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P)* · chi tiết số 17
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-30-catalogue-gac-chan-honda-catalogue-winner-x-2022-k2p--EPCDOV0002608>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 30 CATALOGUE GÁC CHÂN HONDA WINNER 150** — HONDA · WINNER · 2016,2017,2018 · *CATALOGUE WINNER 150 (06/2016-07/2019)* · chi tiết số 13
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-30-catalogue-gac-chan-honda-winner-150--EPCDOV0000878>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 30 CATALOGUE GÁC CHÂN HONDA WINNER X (07 / 2019+))** — HONDA · WINNER · 2019 · *CATALOGUE WINNER X (07/2019+)* · chi tiết số 17
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-30-catalogue-gac-chan-honda-winner-x-07-2019--EPCDOV0003886>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 31 CATALOGUE CHÂN CHỐNG HONDA GOLDWING 2023** — HONDA · GOLDWING · 2023 · *CATALOGUE GOLDWING (2023)* · chi tiết số 13
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-31-catalogue-chan-chong-honda-goldwing-2023--EPCDOV0004439>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F-31 STAND GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM)** — HONDA · GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM) · 2021 · *CATALOGUE GOLDWING (2021)* · chi tiết số 13
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-31-stand-gold-wing-2021-gl1800m-gl1800dm-gl1800dam-gl1800bm-gl1800bm--EPCNDOV0000787>
10. **BỘ PHỤ TÙNG F-31 STAND GOLD WING 2023 (GL1800P - GL1800DP - GL1800DAP - GL1800BP - GL1800BDP)** — HONDA · GOLD WING 2023 (GL1800P - GL1800DP - GL1800DAP - GL1800BP - GL1800BDP) · 2023 · *CATALOGUE GOLDWING (2023)* · chi tiết số 13
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-31-stand-gold-wing-2023-gl1800p-gl1800dp-gl1800dap-gl1800bp-gl1800bdp--EPCNDOV0000881>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA	9420125180	10.854đ
Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90115K2TV30	21.708đ
Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90116K2TV30	21.708đ
Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R	90116K3VN01	7.239đ
Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA	90121KE2980	226.403đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã **90128KET900**. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + *mã cụ thể* — ví dụ "*Phụ tùng xe máy — 90128KET900*". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Bu lông 8x22 90128-KET-900 HONDA AIR BLADE 110, WAVE 110, WINNER R (90128KET900) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-8x22-90128-ket-900-honda-air-blade-110-wave-110-winner-r--90128KET900>

MLA (9th ed.):

"Bu lông 8x22 90128-KET-900 HONDA AIR BLADE 110, WAVE 110, WINNER R (90128KET900) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-8x22-90128-ket-900-honda-air-blade-110-wave-110-winner-r--90128KET900>. Truy cập 07/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Bu lông 8x22 90128-KET-900 HONDA AIR BLADE 110, WAVE 110, WINNER R (90128KET900) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-8x22-90128-ket-900-honda-air-blade-110-wave-110-winner-r--90128KET900>.

Tài liệu này

Bu lông 8x22 90128-KET-900 HONDA AIR BLADE 110, WAVE 110, WINNER R (90128KET900) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
07/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.